

Dự kiến kế hoạch đào tạo học kỳ II- Năm học 2008-2009

A. Những học phần chung (Theo chương trình khuyến cáo sinh viên nên đăng ký)

1. Học phần: Tin học cơ sở (2 TC): 16 lớp theo dự kiến các khoa

- K43 Anh (1)
- K43 Sử A, B (2,3)
- K43 Tâm lý (4)
- K43 Địa A, B, C (5,6,7)
- K43 Văn A, B, C (8,9,10)
- K43 Mầm non (11)
- K43 ĐH 2 môn khoa THCS (5 lớp) (12,13,14,15,16)

2. Học phần: Ngoại ngữ 1 (2 TC): 12 lớp theo dự kiến các khoa

- K43 GDCD (1)
- K43 GD Công nghệ (2)
- K43 Sinh A, B(3,4)
- K43 GDTC A, B, C (5,6,7)
- K43 Tiểu học (8)
- K43 TDTD&QP (9)
- K43 Tin A, B (10,11)
- K43 Mầm non (12)

3. Học phần: Những nguyên lý của CNMLN (5 TC): 18 lớp theo dự kiến các khoa

- K43 Địa A, B, C (1,2,3)
- K43 Tâm lý GC (4)
- K43 TDTT (5,6,7)
- K43 TDTD&QP (8)
- K43 THCS (9,10,11,12,13)
- K43 Toán (14,15,16)
- K43 Tin (17,18)

<i>STT</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Các HP dự kiến cho sinh viên đăng ký</i>	<i>Số TC</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Giáo dục công dân 88	KTCT	5	
		Tác phẩm kinh điển M Ăngghen	4	
		Tiếng Anh 1 (*)	3	
		Lịch sử Triết học	5	
		Thẻ dực 2		
Cộng			17	
2	Tiếng Anh 35	Tiếng Việt thực hành	3	
		Tin học CS	2	
		Đất nước học	3	
		Đề án Kịch	3	
		Khẩu ngữ 2	4	
		Bút ngữ 2	4	
		Thẻ dực 2		
Cộng			19	
3	Địa lý	Tin học CS	2	
		Bản đồ học	4	
		Địa lý tự nhiên ĐC 2	3	
		Địa lý KTXHĐC 1	3	
		Những nguyên lý của CN MLN	5	
		Thiên văn học (TC)	2	
		Sinh thái học (TC)		
		Thẻ dực 2		
Cộng			19	

<i>STT</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Các HP dự kiến</i>	<i>Số TC</i>	<i>Ghi chú</i>
4	Lịch sử	Tin học CS	2	
		Ngoại ngữ 1	3	
		Hán nôm	4	
		Vương quốc cổ Champa & Phù Nam	2	
		Nhân học đại cương	3	
		LSTG cận đại	5	
		Thẻ dực 2		
		Cộng	19	
5	Công nghệ	Toán cao cấp 2	3	
		Cơ lý thuyết	3	
		Ngoại ngữ 1	3	
		Hóa học	4	
		Sinh học 2	4	
		TN vật lý ĐC	2	
		Thẻ dực 2		
		Cộng	19	
6	Vật lý	Đại số	4	
		Giải tích 3	3	
		Điện và Từ	5	
		Quang học	4	
		TN Vật lý ĐC 1	2	
		Thẻ dực 2		
		Cộng	18	
		7	Sinh	Hóa sinh
Ngoại ngữ 1	3			
Xác suất thông kê	3			
Thực vật học	4			
Thực hành Thực vật học	2			
<i>Dân số môi trường (TC cho 43 A)</i>	2			
<i>Lô gic (TC 43 B)</i>	2			
Thẻ dực 2				
Cộng	17			
8	Tiểu học	Toán học 2	3	
		CS ngôn ngữ & Tiếng Việt thực hành	4	
		Âm nhạc	3	
		Chọn 1 trong 2 HP sau: <i>Logic học (TC)</i>	2	
		<i>Môi trường & Phát triển (TC)</i>		
		Mỹ thuật	3	
		Ngoại ngữ 1	3	
		Thẻ dực 2		
Cộng	18			
9	Tâm lý giáo dục	Lịch sử tâm lý học	3	
		Tâm lý học trẻ em	4	
		Tâm lý học nhận thức	3	
		Chọn 1 trong 2 HP sau: <i>Logic học ĐC hoặc Tiếng Việt TH hành</i>	2	
		Tin học CS		
		Những nguyên lý MLN		
		Thẻ dực 2	5	
		Cộng	19	

<i>STT</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Các HP dự kiến</i>	<i>Số TC</i>	<i>Ghi chú</i>
10	Thể dục thể thao	Ngoại ngữ 1 Những nguyên lý CN MLN Đo lường Nhảy xa Thể dục cơ bản Chọn 2 trong 3 HP sau: <i>TD nhịp điệu (TC)</i> <i>Chạy trung bình (TC)</i> <i>Vệ sinh (TC)</i>	3 5 2 2 2 2 x2	
		Cộng	18	
11	TĐTT& Quốc phòng	Ngoại ngữ 1 Những nguyên lý CN MLN Toán thống kê Chọn 1 trong 2 HP sau: Tiếng Việt TH Dân số và môi trường Chọn 2 trong 3 HP sau: <i>Nhảy cao</i> <i>Nhảy xa</i> <i>TD cơ bản</i> Chọn 1 trong 2 HP sau <i>Đá cầu</i> <i>Cầu lông</i>	3 5 2 2 2x2 2	
		Cộng	18	
12	Hóa học	Những nguyên lý CN MLN Toán cao cấp 2 Hóa đại cương 2 Hóa vô cơ 1 Thí nghiệm hóa đại cương Thể dục 2	5 4 3 3 2	
		Cộng	17	
13	Văn học	Những nguyên lý CN MLN Tin học CS Mỹ học Tổng quan văn học trung đại Ngữ âm từ vựng Tiếng Việt Lịch sử TTVH Phương Đông Thể dục 2	5 2 2 2 4 2	
		Cộng	17	
14	Toán	Những nguyên lý của CN MLN Đại số & HHGT 2 Đại số đại cương Giải tích 2 Thể dục 2	5 4 4 5	
		Cộng	18	
15	Tin	Những nguyên lý của CN MLN Đại số & Số học Giải tích 2 NNLT bậc cao Hệ QT CSDL Thể dục 2	5 4 3 4 3	
		Cộng	19	

<i>STT</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Các HP dự kiến</i>	<i>Số TC</i>	<i>Ghi chú</i>
16	Mầm non	Tin học CS	2	
		Ngoại ngữ 1	3	
		Tâm lý học 1	3	
		Toán cơ sở	3	
		Văn học dân gian	2	
		Tiếng Việt cơ sở	2	
		Âm nhạc 1	3	
		Thể dục 2		
Cộng			18	
17	Toán – Tin	Tin học CS	2	
		Những nguyên lý của CN MLN	5	
		Phép tính tích phân	4	
		Tin học ứng dụng	4	
		XS TK A	2	
		Công tác đội	2	
		Thể dục 2		
		Cộng		
18	Văn – Sử	Tin học CS	2	
		Những nguyên lý của CN MLN	5	
		Ngữ âm tiếng Việt-từ vựng	3	
		Văn học VN từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX	4	
		Khảo cổ học & Dân tộc học	2	
		Công tác đội	2	
		Thể dục 2		
		Cộng		
19	Văn – Địa	Tin học CS	2	
		Những nguyên lý của CN MLN	5	
		Ngữ âm tiếng Việt-từ vựng	3	
		Văn học VN từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX	4	
		Địa chất học	2	
		Công tác đội	2	
		Thể dục 2		
		Cộng		
20	Toán - Lý	Tin học CS	2	
		Những nguyên lý của CN MLN	5	
		Phép tính tích phân	4	
		XS&Thống kê toán học A	2	
		Nhiệt học và VLPT	3	
		Công tác đội	2	
		Thể dục 2		
		Cộng		
21	Sinh - Hóa	Tin học CS	2	
		Những nguyên lý của CN MLN	5	
		Hóa- Sinh	3	
		Hóa đại cương 2	3	
		Động vật học	3	
		Công tác đội	2	
		Thể dục 2		
		Cộng		

Ghi chú:

- Riêng học phần Ngoại ngữ 1 (03 TC) và Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác Lê nin (05 TC): Sinh viên các khoa hiện không đưa vào chương trình khuyến cáo có thể đăng ký học thêm. Tuy nhiên sinh viên cần phải lượng trước được khả năng của mình khi đăng ký theo học với khối lượng từ 20 tín chỉ trở lên. Các cố vấn học tập thông tin đến sinh viên và tư vấn cho sinh viên đăng ký. Nhà trường sẽ căn cứ vào khối lượng đăng ký, điều kiện phòng học và khả năng bố trí giảng viên để quyết định mở lớp và thông báo lại cho sinh viên.

- Sau khi có kết quả thi học kỳ I, những sinh viên có nguyện vọng học lại hoặc học cải thiện kết quả học phần THCS và Tâm lý học sẽ đăng ký (theo hình thức đăng ký muộn), xin ý kiến CVHT và chuyển thẳng phiếu đăng ký cho Bộ phận Công giao tiếp Sinh viên của phòng Đào tạo. Lệ phí học đóng theo quy định của nhà trường. Nhà trường sẽ căn cứ vào khối lượng đăng ký, điều kiện phòng học và khả năng bố trí giảng viên để quyết định mở lớp và thông báo lại cho sinh viên.